TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2026/HS-ST
Ngày 23-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hồng Tươi

Bà Vũ Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 091096003508; thường trú: Ấp N, xã Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị T; có vợ tên Phạm Thị Thảo T1, sinh năm 1999; có hai con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 18/01/2026 bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ số 02 – Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn L bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2025 cho đến khi bị bắt, loại ma tuý sử dụng là ma tuý đá. Ngày 17/01/2026, do có

nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo dùng điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y04 màu xanh vào tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Tam Giác V" liên hệ với người nam (không rõ lai lịch) có tên tài khoản mạng xã hội Zalo là "Ah Tý" hỏi mua túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 300.000 đồng thì người này đồng ý bán và hẹn gặp ở khu vực gần cổng chào phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo đi đến khu vực gần cổng chào thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người nam (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma tuý được đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính và 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Bị cáo mang túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và nỏ thủy tinh về phòng trọ số 02, nhà trọ Vương Thị H1, đường H, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, đổ ma túy đá vào trong nỏ thủy tinh và sử dụng ma túy một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo cất túi nylon chứa ma túy đá vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu Craven rồi để trong phòng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/01/2026, trong lúc bị cáo đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Công an phường B đến kiểm tra hành chính, phát hiện gần vị trí bị cáo đang ngồi có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ, bên trong gói thuốc lá nhãn hiệu Craven có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng bị cáo khai nhận là ma tuý mua về sử dụng chưa hết, 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất kết dính màu nâu. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ.

- 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng bên trong có chứa chất kết dính màu nâu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y04 màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 2802 ngày 25/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Chất tinh thể màu nâu có trong 01 nỏ thủy tinh (M1) và chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng kéo dính (M2) thu giữ của bị cáo Lê Văn L cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,0271 gam (M1); 0,5083 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,5354 gam.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSHCM-KV ngày 02/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn L về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,4942 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y04 màu xanh bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 18/01/2026, tại phòng trọ số B, nhà trọ Vương Thị H1, đường H, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,5354 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,5354 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 109/CT-VKSHCM-KV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,4942 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y04 màu xanh bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,4942 gam ma túy Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y04 màu xanh;

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06; Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết